

NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC CỦA NẤM PHỄU DA BÁO *LENTINUS TIGRINUS* (BULL.) FR.

Hoàng Thanh Tú, Trịnh Tam Kiệt

Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học, ĐHQGHN
tiên hầu như nâu đen, sau lớn dần, tách ra hình thành vảy xếp đồng tâm, thưa và nhạt dần ra mép mũ trên nền mũ trắng. Kích thước 3 – 8(12)cm chiều rộng. Phiến nấm màu trắng, hơi vàng, cuối cùng có màu vàng bản nhạt, phần mỏng, xếp xít nhau, men dài xuống cuống, hơi có dạng răng cưa.

I. MỞ ĐẦU

Nấm phễu da báo *Lentinus tigrinus* (Bull.) Fr. thuộc chi *Lentinus* Fr. có khoảng 40 loài phân bố rất rộng, đặc biệt ở vùng nhiệt đới. Ở Việt Nam mới ghi nhận được khoảng 20 loài. Nấm phễu da báo là một loài nấm mọc hoang dại, rất hay gặp, có thể ăn được khi non, thường được gọi là nấm dai. Đây cũng là đối tượng được dùng để nghiên cứu sinh lý phát triển ở nhiều phòng thí nghiệm trên thế giới. Việc nghiên cứu sâu hơn về sự mọc, sự hình thành quả thể và đặc điểm sinh học của chúng có ý nghĩa khoa học và thực tiễn rõ rệt. Vì vậy chúng tôi tiến hành đề tài: “Nghiên cứu đặc điểm sinh học một số chủng nấm phễu da báo *Lentinus tigrinus* (Bull.) Fr.” nhằm góp phần giải quyết vấn đề này.

Cuống nấm ở phía trên màu trắng, phía dưới tương tự như mũ nấm có phủ vảy thâm, khi còn non thấy vảy dạng lông xếp gần như vòng nấm; kích thước 2–5(7) x 0,4–1cm; đính ở giữa hay lệch, thường hơi cong và nhỏ dần xuống phía dưới, đặc, rất dai. Giá hình chùy, kích thước 5,5–6,5 x 15–19µm. Bào tử hình trụ hoặc elip, không màu, nhẵn, kích thước 2–4 x 4,5–6,5µm.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu là các chủng nấm phễu da báo *Lentinus tigrinus* (Bull.) Fr. của Việt Nam được phân lập từ thiên nhiên hiện đang lưu trữ tại Bộ mẫu giống gốc nấm – Phòng Nấm, Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học, ĐHQGHN bao gồm các chủng ký hiệu 0713, 0710, LTt1, LTt2, LTt3.

Hệ thống sợi nấm dimittric, gồm sợi nguyên thủy có vách ngăn; có khoá, đường kính 2–2,5µm và sợi cứng không vách ngăn, màng dày, kích thước 3,5–9,5µm đường kính. Lông ở mũ cũng do 2 loại sợi trên tạo nên.

Phương pháp nuôi cấy, đánh giá các đặc điểm sinh học thực hiện theo Trịnh Tam Kiệt (1975), Trịnh Tam Kiệt và cộng sự (1986); đánh giá sự mọc và độ dày của nấm theo Schwantes (1971).



Hình 1. *Lentinus tigrinus* tự nhiên

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Hình thái nấm

Quả giá hình phễu, phủ vảy màu tối trên nền trắng trông như da báo. Mũ nấm khi non dạng bán cầu đẹp, sau vươn lên dạng rốn, dạng phễu nông hoặc sâu; chất thịt da khi non, thành chất bì dai khi già, mỏng, màu trắng. Mép mũ đầu tiên cuộn lại, sau phẳng ra, lượn sóng, chia thùy và rách ít hay nhiều. Mũ đầu

Nấm cho phép phân lập thuần khiết khá dễ. Hệ sợi nuôi cấy màu trắng, có kích thước nhỏ hơn sợi của mô. Nấm có khả năng hình thành quả thể thành thực trong môi trường nuôi cấy thuần khiết. Nấm mọc trên gỗ mục của các cây lá rộng. Thường mọc thành cụm